**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 28**

Từ ngày 25/3/2024 đến ngày 29/3/2024

**Cách ngôn: *Dù ai nói ngả nói nghiêng***

***Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân .***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **HĐTT**  **TV**  **Toán**  **TV** | **Chào cờ**  **Ôn tiết 1**  **Luyện tập chung**  **Ôn tiết 2** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Lịch sử**  **TV**  **KChuyện** | **Tiến vào Dinh Độc Lập**  **Ôn tiết 3**  **Ôn tiết 4** |
| **Ba** |
| **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **Khoa học**  **TV**  **/** | **Luyện tập chung**  **Sự sinh sản của ếch**  **Ôn tiết 5** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Tư** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **/**  **/**  **TV**  **Toán** | **Ôn tiết 6**  **Luyện tập chung** |
| **Chiều** |  |  |  |
| **Năm** | **Sáng** | **1**  **2**  **3**  **4** | **Toán**  **TV**  **Địa lý**  **Khoa học** | **Ôn tập về số tự nhiên**  **Ôn tiết 7**  **Châu Mĩ ( tt )**  **Sự sinh sản và nuôi con của chim** |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **HĐTT**  **TV**  **Kĩ Thuật** | **CSM: Cần làm gì để phòng tránh chấn thương mắt ( tiết 1 )**  **Ôn tiết 8**  **Lắp máy bay trực thăng ( tiết 2 )** |
| **Sáu** | **Sáng** | **/** | **/** |  |
| **Chiều** | **1**  **2**  **3** | **Toán**  **HĐTT**  **Đạo đức** | **Ôn tập về phân số**  **Đọc sách**  **Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ( tiết 2 )** |

**Thứ Hai,ngày 25/3/2024**

**Tiếng Việt: ÔN TIẾT 1**

###### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm được các kiểu cấu tạo câu để điền đúng bảng tổng kết (BT2).

**-** Đọc trôi chảy, l­ưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 115 tiếng/ phút; đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 4-5 bài thơ (đoạn thơ), đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.

\* HSNK: đọc diễn cảm thể hiện đúng nội dung văn bản nghệ thuật, biết nhấn giọng những từ ngữ, hình ảnh mang tính nghệ thuật.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- GD học sinh tình yêu quê hư­ơng, đất nước.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ kẻ bảng tổng kết “Các kiểu cấu tạo câu” (BT2); bảng nhóm.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" đọc và trả lời câu hỏi trong bài "Đất nước"  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành:*(32 phút )***  **Bài 1: *Ôn luyện tập đọc và HTL***  ***+*** Kiểm tra TĐ và HTL ( khoảng 1/5 số HS trong lớp )  - GV chuẩn bị thăm ghi sẵn tên bài.  - Cho HS lên bảng bốc thăm bài đọc  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.  - GV nhận xét đánh giá.  **Bài tập 2:**  - Cho HS đọc đề, nêu yêu cầu đề  - Cho HS thảo luận theo nhóm đôi theo câu hỏi:  + Thế nào là câu đơn? Câu ghép ?  + Có những loại câu ghép nào ?  - Cho HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng lớp  - GV nhận xét  **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  - Cho HS nhắc lại thế nào là câu đơn, thế nào là câu ghép .  - Về nhà luyện tập viết đoạn văn có sử dụng các câu ghép được nối với nhau bằng các cách đã được học.  - Nhận xét tiết học | - HS chơi trò chơi  - HS bốc thăm và đọc bài theo nội dung thăm yêu cầu.  - HS trả lời  - Tìm ví dụ để điền vào bảng tổng kết  - HS thảo luận, trả lời  - HS trả lời  + Câu ghép không dùng từ nối  + Câu ghép dùng từ nối  - HS làm bài vào vở, 1 HS đại diện làm bài bảng lớp.  + Câu đơn:  - Đền Thượng nằm ……núi Nghĩa Lĩnh.  - Từ ngày còn ít tuổi…làng Hồ.  +Câu ghép không dùng từ nối:  - Lòng sông rộng, nước xanh trong.  - Mây bay, gió thổi.  +Câu ghép dùng quan hệ từ:  - Súng kíp của ta ….sáu mươi phát.  - Vì trời nắng to…nên cỏ cây héo rũ.  +Câu ghép dùng cặp từ hô ứng.  - Nắng vừa nhạt, sương đã buông xuống mặt biển.  - Trời chưa hửng sáng, nông dân đã ra đồng.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

## *Toán*

## LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức kĩ năng:

- Biết tính vận tốc, thời gian, quãng đường.

- Biết đổi đơn vị đo thời gian.

*- HS làm bài 1, bài 2. HS năng khiếu làm BT3,4.*

- HS vận dụng kiến thức về tính vận tốc, thời gian, quãng đường, đổi đơn vị đo thời gian để làm các bài tập theo yêu cầu.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán ( Bài 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

###### - GV: Bảng phụ, bảng nhóm

- HS: SGK, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" : Nêu cách tính vận tốc, quãng đ­ường, thời gian của chuyển động.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành: ( 32 phút )**  **Bài 1: ( 16 phút ) HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Cho HS thảo luận cặp đôi theo câu hỏi:  + Muốn biết mỗi giờ ô tô đi nhiều hơn xe máy bao nhiêu km ta phải biết điều gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chốt lời giải đúng  **Bài 2 : ( 16 phút ) HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chốt lời giải đúng  **Bài 3:** Dành cho HS năng khiếu .  **Bài 4:** Dành cho HS năng khiếu .  **3/ Vận dụng : ( 3 phút )**  \* Một người đi bộ đi được 14,8km trong 3 giờ 20 phút. Tính vận tốc của người đi bộ với đơn vị đo là m/phút?  - Nêu cáchtính vận tốc, quãng đường, thời gian .  - Chia sẻ với mọi người về cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian .  - Bài sau: Luyện tập chung ( tt ) | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm 2.  - Biết dược vận tốc của ô tô và xe máy.  - HS làm vở, 1 HS lên bảng giải sau đó chia sẻ cách làm:  Bài giải  4 giờ 30 phút = 4,5 giờ  Mỗi giờ ô tô đi đ­ược là :  135 : 3= 45 (km)  Mỗi giờ xe máy đi đ­ược là :  135 : 4,5 = 30 (km)  Mỗi giờ ô tô đi đ­ược nhiều hơn xe máy là :  45 - 30 = 15( km)  Đáp số : 15 km  - HS đọc  - HS làm vở, 1 HS lên bảng chia sẻ cách làm  Giải :  1250 : 2 = 625 (m/phút); 1giờ = 60 phút  Một giờ xe máy đi đ­ược là :  625 x 60 = 37 500 (m)  37500 m = 37,5 km  Vận tốc của xe máy là : 37,5 km/ giờ  Đáp số : 37,5 km/giờ  - HS vận dụng kiến thức làm bài .  - HS nêu.  - HS nghe và thực hiện . | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt: ÔN TIẾT 2**

###### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Tạo lập được câu ghép theo yêu cầu BT2.

**-** Đọc trôi chảy, l­ưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 115 tiếng/ phút; đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 4-5 bài thơ (đoạn thơ), đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- GD học sinh tình yêu quê hư­ơng, đất nước.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đọc bài “Tranh làng Hồ” và trả lời các câu hỏi trong SGK.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành:*(32 phút )***  **Bài 1: *Ôn luyện tập đọc và HTL***  ***+*** Kiểm tra TĐ và HTL ( khoảng 1/5 số HS trong lớp )  - GV chuẩn bị thăm ghi sẵn tên bài.  - Cho HS lên bảng bốc thăm bài đọc  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.  - GV nhận xét đánh giá.  **Bài tập 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét, kết luận  **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  - GV nêu câu hỏi theo nội dung ôn tập.  - Về nhà tiếp tục tập đặt câu cho thành thạo  - Nhận xét tiết học | - HS thi đọc  - HS bốc thăm và đọc bài theo nội dung thăm yêu cầu.  - HS trả lời  - Dựa theo câu chuyện *Chiếc đồng hồ*, em hãy viết tiếp một vế câu vào chỗ trống để tạo câu ghép:  - HS làm vào vở; 1 HS lên bảng làm sau đó chia sẻ cách làm  a) Tuy máy móc của chiếc đồng hồ nằm khuất bên trong nhưng **chúng điều khiển** **kim đồng hồ chạy.**  b) Nếu mỗi bộ phận trong chiếc đồng hồ đều muốn làm theo ý thích của riêng mình thì **chiếc đồng hồ sẽ bị hỏng**.  c) Câu chuyện trên nêu lên một nguyên tắc sống trong xã hội là: “ Mỗi người vì mọi người và **mọi người vì mỗi người**.”  - HS trả lời  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử :**

**TIẾN VÀO DINH ĐỘC LẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm được ngày 30-4-1975 quân dân ta giải phóng Sài Gòn, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu n­ước. Từ đây, đất n­ước hoàn toàn độc lập thống nhất.

- Thuật lại được cảnh xe tăng quân ta tiến vào Dinh Độc Lập.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Tự hào về khí thế tiến công quyết thắng của bộ đội tăng thiết giáp, của dân tộc ta nói chung.

- Năng lực tự chủ và tự học (HĐ 1,2,3) , năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2,3), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (HĐ 1,2,3), năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử (HĐ 2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bản đồ hành chính Việt Nam ; các hình minh họa trong SGK

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS thi thuật lại khung cảnh kí hiệp định Pa- ri về Việt Nam.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi thuật lại  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Khái quát về cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 (10’)  - Cho HS đọc nội dung bài, thảo luận cặp đôi:  + Hãy so sánh lực lượng của ta và của chính quyền Sài Gòn sau Hiệp định Pa- ri ?  **Hoạt động 2:** Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử và cuộc tổng tiến công vào dinh độc lập (10’)  - Cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi:  + Quân ta chia làm mấy cánh quân tiến vào Sài Gòn?  + Mũi tiến công từ phía đông có gì đặc biệt?  + Thuật lại cảnh xe tăng quân ta tiến vào Dinh Độc Lập ?  + Sự kiện quân ta tiến vào Dinh Độc Lập chứng tỏ điều gì ?  + Tại sao Dương Văn Minh phải đầu hàng vô điều kiện ?  + Giờ phút thiêng liêng khi quân ta chiến thắng, thời khắc đánh dấu miền Nam đã được giải phóng, đất nước ta đã thống nhất là lúc nào ?  **Hoạt động 3:** Ý nghĩa của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (10’)  - GV cho HS thảo luận nhóm  + Chiến thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử có thể so sánh với những chiến thắng nào trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ đất nước của nhân dân ta ?  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - GV chốt lại nội dung bài dạy  - Nhận xét tiết học | - HS đọc nội dung bài, trả lời câu hỏi  + Mĩ rút khỏi Việt Nam, chính quyền Sài Gòn sau thất bại liên tiếp lại không được sự hổ trợ của Mĩ như trước, trở nên hoang mang, lo sợ, rối loạn và yếu thế, trong khi đó lực lượng của ta ngày càng lớn mạnh.  - HS thảo luận nhóm sau đó chia sẻ:  + Chia làm 5 cánh quân.  + Tại mũi tiến công từ phía đông, dẫn đầu đội hình là lữ đoàn xe tăng 203. Bộ chỉ huy chiến dịch giao nhiệm vụ cho nữ đoàn phối hợp với các đơn vị bạn cắm lá cờ cách mạng lên dinh độc lập.  + Lần lượt từng HS thuật lại  + Chứng tỏ quân địch đã thua trận và cách mạng đã thành công.  + Vì lúc đó quân đội chính quyền Sài Gòn rệu rã đã bị quân đội Việt Nam đánh tan, Mĩ cũng tuyên bố thất bại và rút khỏi miền Nam Việt Nam.  + Là 11 giờ 30 phút ngày 30- 4- 1975, lá cờ cách mạng kêu hãnh tung bay trên Dinh Độc Lập.  - Các nhóm thảo luận  + Chiến thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử là một chiến công hiển hách đi vào lịch sử dân tộc ta như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa, một Điện Biên Phủ...  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt: ÔN TIẾT 3**

###### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được các câu ghép, các từ ngữ được lặp lại, được thay thế trong đoạn văn BT2.

**-** Đọc trôi chảy, l­ưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 115 tiếng/ phút; đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 4-5 bài thơ (đoạn thơ), đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.

- HS năng khiếu hiểu tác dụng của những từ ngữ lặp lại, từ ngữ được thay thế .

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- GD học sinh tình yêu quê hư­ơng, đất nước.Yêu thích môn học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ, bảng nhóm.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS hát  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành:*(32 phút )***  **Bài 1: *Ôn luyện tập đọc và HTL***  ***+*** Kiểm tra TĐ và HTL ( khoảng 1/5 số HS trong lớp )  - GV chuẩn bị thăm ghi sẵn tên bài.  - Cho HS lên bảng bốc thăm bài đọc  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.  - GV nhận xét đánh giá.  **Bài tập 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Cho HS làm bài theo nhóm đôi .  a/ Tìm những từ ngữ trong đoạn 1 thể hiện tình cảm của tác giả đối với quê hương .  b/ Điều gì đã gắn bó tác giả với quê hương ?  c/ Tìm các câu ghép trong một đoạn của bài văn .  d/ Tìm các từ ngữ được lặp lại , được thay thế có tác dụng liên kết câu trong bài văn .  \* GV thông qua bài giáo dục HS tình yêu quê hương.  **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  - Vận dụng cách lặp từ, thay thế từ ngữ khi nói và viết.  - Nhận xét tiết học | - HS hát  - HS bốc thăm và đọc bài theo nội dung thăm yêu cầu.  - HS trả lời  - Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi  a/ Đăm đắm nhìn theo, sức quyến rũ, nhớ thương mãnh liệt, day dứt.  b/ Những kỉ niệm tuổi thơ gắn bó tác giả với quê hương.  c/ Bài văn có 5 câu. Tất cả 5 câu trong bài đều là 5 câu ghép.( HS phân tích 5 câu ghép: trong đó câu 3 là một câu ghép có 2 vế, bản thân vế thứ hai có cấu tạo như một câu ghép )và ( câu 5 là một câu ghép có 4 vế câu )  d/ + Các từ ngữ được lặp lại có tác dụng liên kết câu: *Tôi; mảnh đất.*  + Các từ ngữ được thay thế có tác dụng liên kết câu:  - Đoạn 1: *Mảnh đất cọc cằn*: câu 2 thay cho *làng quê* ở câu 1.  - Đoạn 2: *Mảnh đất quê hương*: câu 3 thay cho *mảnh đất cọc cằn* câu 2.  *Mảnh đất ấy*: Câu 4,5 thay cho *mảnh đất quê hương* câu 3.  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt: ÔN TIẾT 4**

###### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Kể tên các bài tập đọc là văn miêu tả đã học trong 9 tuần đầu học kỳ II từ tuần 19- tuần 27 (BT2).

**-** Đọc trôi chảy, l­ưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 115 tiếng/ phút; đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 4-5 bài thơ (đoạn thơ), đoạn văn dễ nhớ;

hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.

- HS năng khiếu làm BT3.

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- GD học sinh tình yêu quê hư­ơng, đất nước.Yêu thích môn học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng nhóm.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS hát  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành:*(32 phút )***  **Bài 1: *Ôn luyện tập đọc và HTL***  ***+*** Kiểm tra TĐ và HTL ( khoảng 1/5 số HS trong lớp )  - GV chuẩn bị thăm ghi sẵn tên bài.  - Cho HS lên bảng bốc thăm bài đọc  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.  - GV nhận xét đánh giá.  **Bài 2**:  - Gọi Học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Giáo viên nhận xét, kết luận  **Bài 3** : **( HS năng khiếu làm )**  - Gọi Học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài. Chọn viết dàn ý cho bài văn miêu tả mà em thích.  - Trình bày kết quả  - Giáo viên nhận xét , kết luận  **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  - Trong các bài tập đọc là văn miêu tả kể trên, em thích nhất bài nào ? vì sao?  - Về nhà luyện tập viết văn miêu tả  - Nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS bốc thăm và đọc bài theo nội dung thăm yêu cầu.  - HS trả lời  - Học sinh đọc yêu cầu bài tập.  - HS tra mục lục và tìm nhanh các bài đọc là văn miêu tả sau đó chia sẻ :  - Các bài tập đọc là bài văn miêu tả từ tuần 19 đến 27: Phong cảnh đền Hùng ; Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân : Tranh làng Hồ.  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Học sinh làm bài, 3 HS viết dàn ý vào bảng nhóm , mỗi HS 1 bài khác nhau.  \* Ví dụ: Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân.  a) Dàn ý:  +Mở bài: Nguồn gốc hội thổi cơm thi ở Đồng Vân.  +Thân bài:  - Hoạt động lấy lửa và chuẩn bị nấu cơm.  - Hoạt động nấu cơm.  + Kết bài: Chấm thi  - Niềm tự hào của những người đoạt giải  b) Chi tiết hoặc câu văn em thích:  - Chi tiết: các đội thanh niên đi lấy lửa vì đấy là việc làm rất khó, đòi hỏi sự khéo léo hơn nữa, nó diễn ra rất sôi nổi và rất vui.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba,ngày 26/3/2024**

***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Biết tính vận tốc, quãng đường, thời gian.

**-**  HS làm bài 2. HS năng khiếu làm BT3,4

- Giảm tải bài 1 ( CV 3799 )

- Rèn kĩ năng giải bài toán chuyển động ngược chiều trong cùng một thời gian.

**2. Phẩm chất năng lực:**

**-** GD học sinh tính cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học. ( Bài 2 )

###### II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ, bảng nhóm, bảng nhóm.

- HS: SGK, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành: ( 32 phút )**  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - HS đọc đề bài, thảo luận:  + Muốn tính quãng đường ta làm thế nào ?  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét , kết luận  **Bài 3:** Dành cho HS năng khiếu .  **Bài 4:** Dành cho HS năng khiếu .  **3/ Vận dụng : ( 3 phút )**  **-** Tổ chức cho HS chơi trò chơi : **Rung chuông vàng** nhằm ôn lại các kiến thức về quãng đường, vận tốc, thời gian đã học.  - Chia sẻ với mọi người về cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian .  - Bài sau: Luyện tập chung ( tt ) | - HS hát  - HS ghi vở  - HS đọc  - Muốn tính quãng đường ta lấy vận tốc nhân với thời gian.  - HS làm vở, 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ cách làm.  Giải  Thời gian đi của ca nô là :  11 giờ 15 phút – 7 giờ 30phút= 3giờ 45phút  3 giờ 45 phút = 3,75 giờ  Quãng đ­ường đi đ­ược của ca nô là :  12 x 3,75 =45(km)  Đáp số : 45km  - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV.  - HS nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**SỰ SINH SẢN CỦA ẾCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết sơ đồ chu trình sinh sản của ếch.

- Viết được sơ đồ chu trình sinh sản của ếch.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức ham tìm hiểu khoa học.

- Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ1, 2, 3),vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (củng cố, dặn dò).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh về ếch, hình trang 116, 117 SGK

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung là:  + Kể tên một số côn trùng ?  + Nêu cách diệt gián, ruồi ?  - GV nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu sự sinh sản của ếch (10’)  - Ếch thư­ờng sống ở đâu?  - Ếch đẻ trứng hay đẻ con?  - Ếch thư­ờng đẻ trứng vào mùa nào?  - Ếch đẻ trứng ở đâu?  - Bạn th­ường nghe thấy tiếng ếch kêu khi nào?  - Tại sao chỉ những gia đình sống gần hồ, ao mới có thể nghe tiếng ếch kêu?  **Hoạt động 2:** Chu trình sinh sản của ếch (10’)  - GV tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm  - GV chia lớp thành 4 nhóm  - Gọi HS trình bày chu trình sinh sản của ếch.  - GV nhận xét.  - Nòng nọc sống ở đâu?  - Khi lớn nòng nọc mọc chân nào trước, chân nào sau?  **Hoạt động 3:** Vẽ sơ đồ chu trình sinh sản của ếch (10’)  - Yêu cầu HS vẽ sơ đồ chu trình của ếch vào vở  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét, bổ sung.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Ếch là loài vật có lợi hay có hại ?  - Em cần làm gì để bảo vệ loài động vật này ?  - Nhận xét tiết học | - HS hoạt động cặp đôi  - Ếch sống được cả trên cạn và d­ưới  n­ước. Ếch thư­ờng sống ở ao, hồ, đầm lầy.  - Ếch đẻ trứng.  - Ếch thư­ờng đẻ trứng vào mùa hè.  - Ếch đẻ trứng xuống nư­ớc tạo thành những chùm nổi lềnh bềnh trên mặt  n­ước.  - Ếch th­ường kêu vào ban đêm nhất là sau những trận m­ưa mùa hè.  - Vì ếch thư­ờng sống ở bờ ao, hồ. Khi nghe tiếng kêu của ếch đực gọi ếch cái đến để cùng sinh sản. ếch cái đẻ trứng ngay xuống ao, hồ.  - Các nhóm quan sát hình minh họa trang 116, 117 SGK để nêu nội dung từng hình.  - HS đại diện của 4 nhóm trình bày  **ếch**  **Trứng**    **Nòng nọc**  - Nòng nọc sống ở d­ưới nư­ớc.  - Khi lớn, nòng nọc mọc chân sau trư­ớc, chân trư­ớc mọc sau.  - HS làm việc cá nhân, từng HS vẽ sơ đồ chu trình của ếch vào vở.  - HS vừa chỉ vào sơ đồ mới vẽ vừa trình bày chu trình sinh sản của ếch với bạn bên cạnh.  - HS nêu: Ếch là loài vật có lợi vì chúng thường ăn các loài sâu bọ, côn trùng,...  - HS nêu: Khuyên mọi người hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu, đánh bắt bừa bãi,... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt: ÔN TIẾT 5**

###### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nghe- viết đúng chính tả bài *Bà cụ bán hàng nước chè,* tốc độ viết khoảng 100 chữ /15 phút.

**-** Viết đoạn văn khoảng 5 câu tả ngoại hình cụ già, biết chọn những nét ngoại hình tiêu biểu để miêu tả.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Một số tranh ảnh về các cụ già

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS hát  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành:*(32 phút )***  **Bài 1:** Nghe – viết  - Đọc đoạn văn : Bà cụ bán hàng nước chè  - Nêu nội dung đoạn văn ?  - HD HS viết từ ngữ khó vào bảng con :  - Đọc bài cho HS viết .  - HD chữa lỗi .  - Thu chấm , nhận xét kết quả .  \* GD HS kính trọng người già  **Bài 2** :  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV chia sẻ theo câu hỏi:  + Đoạn văn vừa viết miêu tả đặc điểm về ngoại hình hay tính cách của bà cụ bán hàng nước chè?  + Tác giả tả đặc điểm nào về ngoại hình?  + Tác giả tả bà cụ rất nhiều tuổi bằng cách nào?  - Yêu cầu HS làm bài  - Trình bày kết quả  **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  - Khi viết văn miêu tả ngoại hình của một cụ già, em cần chú ý đến đặc điểm gì ?  - Về viết một đoạn văn tả ngoại hình bà của em.  - Nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS lắng nghe  - Tả gốc cây bàng cổ thụ và tả bà cụ bán hàng nước chè dưới gốc bàng .  - gáo dừa , mẹt bún , vắng khách , ngắm kĩ , tuổi giời , tóc giả , tuồng chèo .  - Thực hành viết bài vào vở  - Chữa bài theo cặp .  - Viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả ngoại hình của một cụ già mà em biết  + Tả ngoại hình.  + Tả tuổi của bà.  + Bằng cách so sánh với cây bàng già, đặc tả mái tóc bạc trắng.  - Học sinh viết đoạn văn vào vở, 1 HS làm bài vào bảng nhóm  VD: Bà nội em năm nay ngoài bảy mươi tuổi. Mái tóc của bà bạc phơ như những bà tiên trong truyện cổ tích. Khuôn mặt phúc hậu đã có nhiều nếp nhăn. Đôi mắt của bà đã mờ không còn tinh như hồi trước nữa. Lưng bà hơi còng nhưng dáng đi nhanh nhẹn.  - Học sinh nối tiếp đọc đoạn văn của mình.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ Tư,ngày 27/3/2024

**Tiếng Việt: ÔN TIẾT 6**

###### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức về các biện pháp liên kết câu. Biết dùng các từ ngữ thích hợp để liên kết câu theo yêu cầu của BT2.

**-** Đọc trôi chảy, l­ưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 115 tiếng/ phút; đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 4-5 bài thơ (đoạn thơ), đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS Yêu thích môn học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV: Bảng phụ

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS hát  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành:*(32 phút )***  **Bài 1: *Ôn luyện tập đọc và HTL***  ***+*** Kiểm tra TĐ và HTL ( khoảng 1/5 số HS trong lớp )  - GV chuẩn bị thăm ghi sẵn tên bài.  - Cho HS lên bảng bốc thăm bài đọc  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.  - GV nhận xét đánh giá.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Cho HS làm bài vào vở .  - Trình bày kết quả.  - Nhận xét và chốt ý đúng.  **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  - Vận dụng cách liên kết câu vào nói và viết.  **-** Nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS bốc thăm và đọc bài theo nội dung thăm yêu cầu.  - HS trả lời  - Đọc, nêu yêu cầu đề  Tìm từ ngữ thích hợp với mỗi ô trống để liên kết các câu trong những đoạn văn sau :  - Đọc thầm 3 đoạn văn SGK và làm bài  - Thứ tự cần điền :  + a) nhưng  + b) chúng  + c) nắng , chị , nắng ,chị , chị  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Biết giải bài toán chuyển động cùng chiều.

**-** HS vận dụng kiến thức làm bài 2. Giảm tải bài tập 1/145; 3/146 ( CV 3799)

- Rèn kĩ năng tính vận tốc, quãng đường, thời gian.

**2. Phẩm chất năng lực:**

- Giáo dục HS tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. ( Bài 2 )

###### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

###### - GV: Bảng phụ, bảng nhóm

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" nêu cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian của chuyển động đều.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành: ( 30 phút )**  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc đề bài, thảo luận cặp đôi:  + Muốn tính quãng đường ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS tự làm bài, chia sẻ  - Giáo viên nhận xét kết luận    **3. Vận dụng : ( 5 phút )**  **-** Tổ chức cho HS chơi trò chơi : **Rung chuông vàng** nhằm ôn lại các kiến thức về quãng đường, vận tốc, thời gian đã học.  - Chia sẻ với mọi người về cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian .  - Bài sau: Ôn tập về số tự nhiên. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  - Học sinh đọc bài tập, làm bài cặp đôi  - Ta lấy vận tốc nhân với thời gian  - Học sinh làm vào vở, 1 HS làm bài trên bảng lớp sau đó chia sẻ cách làm.  Giải  Quãng đường báo gấm chạy được là:  120 x  = 4,8 (km)  Đáp số: 4,8 km  - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV.  - HS nghe và thực hiện. | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Năm,ngày 28/3/2024***

***Toán***

**ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Kiến thức:** Biết đọc,viết, so sánh các số tự nhiên và dấu hiệu chia hết cho 2,3, 5, 9.

***- Bổ sung:*** Ôn tập, hệ thống hóa các kiến thức, kĩ năng về số tự nhiên. Lồng ghép vào nội dung ôn tập.

**-** HS vận dụng kiến thức làm bài 1, bài 2, bài 3 (cột 1), bài 5. HS năng khiếu làm BT3(Cột2), BT4.

- Rèn kĩ năng đọc,viết, so sánh các số tự nhiên và dấu hiệu chia hết cho 2,3, 5, 9.

2. Phẩm chất năng lực:

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2,3,4,5 )

###### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

###### - GV: Bảng phụ, bảng nhóm

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | | **Hoạt động của trò** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| **1.Khởi động:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" nêu dấu hiệu chia hết cho 2,3,5,9.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi vở  **2. Luyện tập thực hành: ( 32 phút )**  Bài 1: ( 10 phút ) HĐ cặp đôi  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp đọc cho nhau nghe mỗi số rồi nêu giá trị của chữ số 5 trong mỗi số đó.  ***- GV nhận xét, kết luận***  Bài 2: ( 10 phút ) HĐ cá nhân  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng. Yêu cầu HS nêu cách tìm  Bài 3(cột 1): ( 5 phút ) HĐ cá nhân  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  Bài 4 : Dành cho HS năng khiếu.  Bài 5: ( 7 phút ) HĐ cá nhân  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng  **3. Vận dụng : ( 3 phút )**  \* Viết một chữ số thích hợp vào chỗ trống để có số:  a/ ...34 chia hết cho 3.  b/ 4...6 chia hết cho 9.  c/ 37... chia hết cho cả 2 và 5.  d/ 28... chia hết cho cả 3 và 5**.**  - HS nêu dấu hiệu chia hết cho 2,5,3,9.  - Chia sẻ với mọi người về cách sử dụng dấu hiệu chia hết cho 2,5,3,9.  - Bài sau: Ôn tập về phân số. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  a) Đọc các số  70815: Bảy mươi nghìn tám trăm mười lăm.  975806: Chín trăm bảy lăm nghìn tám trăm linh sáu.  5720800: Năm triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn tám trăm.  b) Nêu giá trị của chữ số 5 trong mỗi số trên  - Viết số thích hợp vào chỗ chấm để có:  - Cả lớp làm vào vở, 1 HS chia sẻ kết quả:  a, Ba số tự nhiên liên tiếp:  998 ; 999 ; 1000  7999 ; 8000 ; 8001  66665 ; 66666 ; 66667  ............  - HS đọc  - HS cả lớp làm vào vở, 1HS lên bảng làm bài, chia sẻ cách làm:  1000 **>** 997  6987 **<** 10 087  7500 : 10 **=**  750  - HSNK làm hết BT3.  - Tìm chữ số thích hợp để khi viết vào ô trống ta được:  - HS cả lớp làm vào vở, sau đó chia sẻ kết quả  a) 243; b) 207; c) 810; d) 465  -HS nghe và thực hiện.  -HS nêu. | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt:**  **ÔN TIẾT 7**

***BÀI LUYỆN TẬP***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kiểm tra ( Đọc hiểu ) theo mức độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng giữa HKII

- Vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS Yêu thích môn học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV: Bảng phụ

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS hát  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành:*(32 phút )***  - Cho HS đọc thầm Bài luyện tập SGK/103  **-** Làm bài phần B trang 104    **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  - Yêu cầu đọc lại những ý đúng .  - Nhận xét tiết học | - HS hát  - Đọc thầm bài 15 phút  - Làm VBT, chọn ý đúng  - Trình bày bài, nhận xét  + Đáp án :  - Câu 1 - a  - Câu 2 - c  - Câu 3 - b  - Câu 4 - c  - Câu 5 - c  - Câu 6 - b  - Câu 7 - a  - Câu 8 - c  - Câu 9 - a  - Câu 10 - b  - HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**CHÂU MĨ (Tiếp theo**)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số đặc điểm về dân cư và kinh tế châu Mĩ.

- Chỉ dạy phần dân cư châu Mĩ và hoạt động kinh tế của châu Mĩ, không dạy phần Hoa Kì.

- Chỉ và đọc trên bản đồ tên thủ đô của Hoa Kì.

- Sử dụng tranh, ảnh, bản đồ, lược đồ để nhận biết một số đặc điểm của dân cư và hoạt động sản xuất của người dân châu Mĩ.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích tìm hiểu, khám phá địa lí.

- Năng lực tự chủ và tự học (HĐ 1,2), năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (HĐ 1,2), năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bản đồ thế giới; các hình minh họa trong SGK

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng": Tìm Châu Mĩ trên bản đồ thế giới hoặc quả địa cầu.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Dân cư Châu Mĩ (15’)  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi:  + Nêu số dân của châu Mĩ ?  + Châu Mĩ đứng thứ mấy về dân số trong các Châu lục?  + Ai là chủ nhân x­a của Châu Mĩ ?  + Dân cư­ Châu Mĩ tập trung ở đâu ?  **Hoạt động 2:** Hoạt động kinh tế của Châu Mĩ (15’)  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi:  + Nêu sự khác nhau về kinh tế gi­ữa Bắc Mĩ với Trung Mĩ và Nam Mĩ ?  + Kể tên một số nông sản ở Bắc Mĩ, Trung Mĩ và Nam Mĩ ?  + Kể tên một số ngành công nghiệp chính ở Bắc Mĩ, Trung Mĩ và Nam Mĩ ?  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - GV chốt lại nội dung bài dạy  - Sau khi học xong bài này, em mong muốn được đến thăm đất nước nào của châu Mĩ ? Vì sao ?  - Nhận xét tiết học | + Dân số Châu Mĩ năm 2004 là: 876 triệu ng­ười.  + Đứng thứ ba thế giới ( sau Châu Á và châu Phi)  + Chủ nhân x­a của Châu Mĩ là ngư­ời Anh Điêng  + Dân c­ư Châu Mĩ sống tập trung ở ven biển và miền Đông.  + Bắc Mĩ có nền kinh tế phát triển nhất.  + Trung Mĩ và Nam Mĩ có nền kinh tế đang phát triển.  + Bắc Mĩ: lúa mì, bông, lợn, bò, sữa, cam, nho,...  + Trung Mĩ và Nam Mĩ: chuối cà phê, mía, chăn nuôi bò, cừu,...  + Bắc Mĩ: Ngành công nghiệp kĩ thuật cao nh­ư điện tử, hàng không, vũ trụ  + Trung Mĩ và Nam Mĩ: sản xuất và khai thác khoáng sản để xuất khẩu.  - HS nghe  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**SỰ SINH SẢN VÀ NUÔI CON CỦA CHIM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết chim là động vật đẻ trứng.

- Nêu được một số biện pháp bảo vệ loài chim.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, có ý thức bảo vệ, chăm sóc loài chim tự nhiên.

- Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ1, 2, 3) ,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (củng cố, dặn dò).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh về chim. Hình trang 118, 119 SGK

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung là:  + Trình bày chu trình sinh sản của ếch?  + Nêu lợi ích của ếch?  - Nhận xét, đánh giá.  - GV giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Biểu t­­ượng về sự phát triển phôi thai của chim trong quả trứng (10’)  - GV cho HS thảo luận theo nhóm bàn.  - GV yêu cầu các nhóm quan sát hình minh họa trang 118 SGK.  + So sánh, tìm ra sự khác nhau giữa các quả trứng ở hình 2?  + Bạn nhìn thấy bộ phận nào của con gà trong các hình 2b, 2c, 2d?  **Hoạt động 2:** Sự nuôi con của chim (10’)  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa 3,4,5 trang 119.  + Mô tả nội dung từng hình?  + Bạn có nhận xét gì về những con chim non, gà con mới nở?  + Chúng đã tự kiếm ăn được ch­­ưa? Tại sao?  **Hoạt động 3:** Giới thiệu tranh ảnh về sự nuôi con của chim (10’)  - HS giới thiệu trước lớp  - GV tổ chức HS bình chọn bạn s­ưu tầm bức ảnh đẹp nhất, bạn hiểu về sự nuôi con của chim nhất.  - GV nhận xét chung  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Cho HS liên hệ: Em thấy hiện nay nạn săn bắn nh­ư thế nào? Em cần làm gì để bảo vệ loài chim tự nhiên .  - Hãy tham gia chăm sóc các loài vật nuôi trong gia đình(nếu có).  - Nhận xét tiết học | - Các nhóm thảo luận dư­ới sự hư­ớng dẫn của GV  - HS quan sát  + Quả a: có lòng trắng, lòng đỏ.  Quả b: có lòng đỏ, mắt gà.  Quả c: không thấy lòng trắng,  Quả d: không có lòng trắng, lòng đỏ, chỉ thấy một con gà con.  + Hình 2b: thấy mắt gà.  Hình 2c: thấy đầu, mỏ, chân, lông gà.  Hình 2d: thấy một con gà đang mở mắt.  - HS quan sát tranh và thảo luận theo cặp  + Hình 3: Một chú gà con đang chui ra khỏi vở trứng.  + Hình 4: Chú gà con vừa chui ra khỏi vở trứng đ­ược vài giờ. Lông của chú đã khô và chú đã đi lại đ­ược.  + Hình 5: Chim mẹ đang mớm mồi cho lũ chim non.  + Chim non, gà con mới nở còn rất yếu.  + Chúng chư­a thể tự đi kiếm mồi đ­ược vì vẫn còn rất yếu.  - HS giới thiệu trư­ớc lớp về tranh ảnh mình sư­u tầm đ­ược.  - HS bình chọn  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

HĐTT

CSM:

**Tiếng Việt:  ÔN TIẾT 8**

***BÀI LUYỆN TẬP***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kiểm tra ( Viết ) theo mức độ cần đạt về kiến thức , kĩ năng giữa HKII :

- Viết được một bài văn tả người đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài), đúng yêu cầu đề bài; dùng từ, đặt câu đúng, diễn đạt rõ ý.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích viết văn miêu tả: tả người

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS hát  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành:*(32 phút )***  - Cho HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu dàn bài chung tả người  - Yêu cầu giới thiệu người định tả  - Tổ chức làm bài  **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  - Nhận xét chung về ý thức làm bài của HS.  **-**  Nhận xét tiết học | - HS hát  - Đọc, nêu yêu cầu chính của đề  Em hãy tả người bạn thân của em ở trường .  - HS nêu  - Giới thiệu người định tả :  VD : Bạn thân của em ở lớp hoặc ở khối khác..  - HS làm bài vào vở  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**LẮP MÁY BAY TRỰC THĂNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết lắp máy bay trực thăng.

- Biết cách lắp và lắp được máy bay trực thăng theo mẫu. Máy bay lắp tương đối chắc chắn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học

- Năng lực tự học (a), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo(a,b), năng lực thẩm mĩ (b,c), năng lực giao tiếp và hợp tác (b).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mẫu máy bay trực thăng đã lắp sẵn, bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập của học sinh.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS đặt bộ đồ dùng lên bàn  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***a. Hướng dẫn chọn từng loại chi tiết:***  - Cho HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong SGK; xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết.  ***b. Lắp từng bộ phận:***  - Cho một HS đọc lại ***Ghi nhớ*** - SGK.  - Cho HS thực hành lắp máy bay trực thăng (lưu ý HS khi lắp cần quan sát hình trong SGK)  ***b1.*** *Lắp thân và đuôi máy bay:* (H.2-SGK)  ***b2.*** *Lắp sàn ca bin và giá đỡ :* (H.3-SGK)  ***b3.*** *Lắp ca bin* (H.4-SGK)  - GV theo dõi, giúp đỡ HS còn hạn chế  ***c. Hướng dẫn tháo rời các chi tiết và xếp vào hộp:***  - Cho HS tháo từng bộ phận sau đó tháo từng chi tiết và xếp vào hộp.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài : Lắp máy bay trực thăng (tiếp theo).  - Dặn HS tập lắp ghép ở nhà | - HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong SGK; xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết.  - Một HS đọc lại ***Ghi nhớ*** - SGK.  - HS thực hành lắp từng bộ phận của máy bay trực thăng.  + *Lắp thân và đuôi máy bay :* (H.2-SGK)  + *Lắp sàn ca bin và giá đỡ :* (H.3-SGK)  + *Lắp ca bin* (H.4-SGK)  - HS tháo từng bộ phận sau đó tháo từng chi tiết và xếp vào hộp  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

........................................................................................................................................................

Thứ Sáu,ngày 29/3/2024

Toán

ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

**-**  Biết xác định phân số bằng trực giác; biết rút gọn, quy đồng mẫu số, so sánh các phân số không cùng mẫu số.

**-**  HS vận dụng kiến thức làm bài 1, bài 2 , bài 3(a, b), bài 4. HS năng khiếu làm BT3(Phần còn lại) , BT5.

- Rèn kĩ năng quy đồng và rút gọn các phân số.

###### 1. Phẩm chất năng lực:

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2,3,4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

###### - GV: Bảng phụ, bảng nhóm

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | | **Hoạt động của trò** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên": Nêu cách rút gọn và quy đồng mẫu số các phân số?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng .  **2. Luyện tập thực hành: ( 32 phút )**  **Bài 1: ( 5 phút ) HĐ cá nhân**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài. Viết phân số chỉ phần đã tô màu của mỗi hình ở phần a và viết hỗn số chỉ phần đã tô màu của mỗi hình ở phần b.  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: ( 10 phút ) HĐ cá nhân**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS nêu lại cách rút gọn phân số  - Yêu cầu HS làm bài  - Lư­u ý HS, khi rút gọn phân số phải nhận đ­ược phân số tối giản, do đó nên tìm xem tử số và mẫu số cùng chia hết cho số lớn nhất nào.  - GV nhận xét , kết luận  **Bài 3(a, b): ( 10 phút ) HĐ cá nhân**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV giúp HS tìm mẫu số chung bé nhất  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 4: ( 7 phút ) HĐ cá nhân**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài, so sánh 2 phân số cùng mẫu và khác mẫu  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 5**: Dành cho HSNK.  **3. Vận dụng: ( 3 phút )**  \*Quy đồng mẫu số các phân số:  a) 7/10 và 17/20  b) 3/4 và 2/7  - Nêu cách rút gon, quy đồng mẫu số các phân số.  - Chia sẻ với mọi người về cách quy đồng và rút gọn phân số. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS nêu  - HS tự làm rồi chia sẻ kết quả:  - Rút gọn các phân số:  - HS nêu  - Cả lớp làm vào vở sau đó chia sẻ cách làm:    .............  - Quy đồng mẫu số các phân số  - 2 HS lên bảng làm. Cả lớp làm vào vở, sau đó đổi vở kiểm tra chéo.  a,  và    .................  - HSNK làm hết bài .  - HS nêu  - Cả lớp làm vào vở, 2 HS lên bảng làm, chia sẻ cách làm  >   =  < | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

HĐTT

Đọc sách

**Đạo đức:**

**BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (Tiết 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Giúp HS hiểu tài nguyên thiên nhiên rất cần thiết cho cuộc sống con ngư­ời.

- HS biết sử dụng hợp lý tài nguyên thiênnhiên nhằm phát triển môi trường bền vững.

2. Phẩm chất, năng lực:

- HS có thái độ bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và giữ tài nguyên thiên nhiên

- Năng lực tự học (HĐ 1), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 2,3).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : + SGK Đạo đức 5 : Phấn màu.

+ Tranh trang 44 SGK phóng to.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Chiếc hộp bí mật" với các câu hỏi:  + Nước ta có những tài nguyên thiên nhiên gì ?  + Nêu tên một số vùng có tài nguyên thiên nhiên ?  + Tài nguyên thiên nhiên mang lại cho em và moi ng­ười điều gì?  + Chúng ta phải làm gì để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.  - GV nhận xét trò chơi  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1**: HS giới thiệu về tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam và của địa ph­ương (10’)  + Em cần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên như­ thế nào?  Ví dụ: - Mỏ than Quảng Ninh  - Dầu khí Vũng Tàu  - Mỏ a- pa- tít ở Lào Cai  **Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm theo yêu cầu bài tập 5 (10’)  + Thế nào là sử dụng tài nguyên tiết kiệm.  + Tìm hiểu các việc làm có liên quan đến sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. (Có nhiều cách sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên).  **Hoạt động 3:** Thảo luận nhóm (10’)  + Rừng đầu nguồn, n­ước, các giống thú quý hiếm… (Có nhiều cách bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Các em cần thực hiện các biện pháp phù hợp với khả năng của mình).  - GV kết luận: Có nhiều cách bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Các em cần thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng của mình.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Qua bài học, em biết được điều gì ?  - Nhận xét tiết học | - HS giới thiệu có kèm tranh, ảnh minh hoạ.  - Cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung và giới thiệu một số tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam và địa ph­ương.  + GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm HS thảo luận bài tập 5.  + Các nhóm thảo luận.  + Đại diện từng nhóm trình bày.  - Các nhóm khác bổ sung.  - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm  - HS lập dự án bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.  - Từng nhóm thảo luận.  - Từng nhóm lên trình bày.  - Các nhóm khác bổ sung ý kiến và thảo luận  - HS nghe  - HS nêu:  + Kể được một vài tài nguyên thiên nhiên ở nước ta và ở địa phương.  + Biết vì sao cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.  + Biết giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng.  + Đồng tình, ủng hộ những hành vi, việc làm để giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................